TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Nam

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.
2. Ông Hồ Tấn Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; thường trú: Ấp 6, xã L, huyện Đ, tỉnh P. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Anh D, sinh năm 1969; thường trú: Số 25, đường K, khu phố H, phường H, thành phố A, tỉnh D. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn

tình cảm nhưng không có kết quả. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị với anh D.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị H có 02 con chung tên Hoàng Đình M, sinh ngày 12/9/1994 và Hoàng Kim N, sinh ngày 16/8/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại bản tự khai ngày 24/2/2022, bị đơn anh Hoàng Anh D trình bày*: Thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian hai vợ chồng sống chung cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa anh D với chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị H có 02 con chung tên Hoàng Đình M, sinh ngày 12/9/1994 và Hoàng Kim N, sinh ngày 16/8/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, đề nghị Tòa án xem xét không công nhận vợ chồng giữa anh D với chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Nguyên đơn có yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội X về thi hành Luật hôn nhân và gia đình.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 đến năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Việc đăng ký kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội X về thi hành Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị H, không công nhận chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh D là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị H có 02 con chung tên Hoàng Đình M, sinh ngày 12/9/1994 và Hoàng Kim N, sinh ngày 16/8/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát về nội dung vụ án là phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội X về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về tranh chấp ly hôn đối với bị đơn anh Hoàng Anh D.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Anh D.

1.2 Về con chung: Quá trình chung sống, anh D và chị H có 02 con chung tên Hoàng Đình M, sinh ngày 12/9/1994 và Hoàng Kim N, sinh ngày 16/8/2000. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3 Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003488 ngày 21/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Nam